

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2023

Công khai về đất											Công khai về nhà											Ghi chú
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Quyền sử dụng đất tại 4 Tân Hòa Đông P14, Q6	10.305	41.920.200	10.305																		
2	Dãy DB nổi dài									2006	3.471	4.705.739	988.205		3.471							
3	Hội trường									2005	709	2.163.534	346.165		709							
4	Khối C									2019	5.513	49.584.290	41.650.804		5.513							
5	Nhà A									1975	1.998	1.759.778			1.998							
6	Nhà F									1997	297	320.166			297							
7	Nhà I									1975	630	554.852			630							
	Tổng cộng:	10.305	41.920.200	10.305							12.618	59.088.359	42.985.174		12.618							

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MẠC ĐÌNH CHI

Trần Thanh Bình

Mẫu số 09a-CK/TSC

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MẠC ĐÌNH CHI

Mã đơn vị: 1058084

Loại hình đơn vị: Khối THPT

CÔNG KHAI HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẼM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023 (Không phát sinh)

[illegible]

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Go Thi Rich Van

Trần Thanh Bình

Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MẠC ĐÌNH CHI

Mã đơn vị: 1058084

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2023

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Xe ô tô		2	445.082	445.082										
1	BKS	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	430.082	430.082										
2	BKS	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	15.000	15.000										
II	Tài sản cố định khác		377	5.978.916	5.098.454	880.463	811.878								
1	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	30	197.399	197.399										
2	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	13.799		13.799	5.520								
3	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	30	342.000		342.000									
4	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	8.870	8.870										
5	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	13.900	13.900										
6	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	3	19.953	19.953										
7	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	46	437.690	437.690		87.538								
8	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	8.069		8.069	1.614								
9	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	3	21.933	21.933										
10	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	10.860	10.860										
11	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	8.856	8.856										
12	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	9.684	9.684										
13	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	8.069		8.069	1.614								
14	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	12.460		12.460	2.492								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nguyên đồng)								Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác				
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				
15	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	20	179.960	179.960													
16	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	16.500	16.500		3.300											
17	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	12.460		12.460	2.492											
18	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	12.460		12.460	2.492											
19	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	8.069		8.069	1.614											
20	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	12.510		12.510												
21	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	8.069		8.069	1.614											
22	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	14.960	14.960													
23	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	8.069		8.069	1.614											
24	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	13.799		13.799	5.520											
25	Máy Scan	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	22.000	22.000													
26	Máy quay phim	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	14.954	14.954													
27	Máy quay phim	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	36.000	36.000													
28	Máy photocopy	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	75.110	75.110													
29	Máy photocopy	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	115.961	115.961													
30	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	8.069		8.069	1.614											
31	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	3	27.408	27.408													
32	Máy vi tính bàn	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	8.069		8.069	1.614											
33	Máy vi tính xách tay	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	4	66.801	66.801													
34	Tủ lạnh	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	5.590	5.590													
35	Tủ hồ sơ	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	10	61.600	61.600		30.800											
36	Tủ hồ sơ	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	6.160	6.160		3.080											

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
37	Tủ hồ sơ	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	2	18.240	18.240										
38	Tủ hồ sơ	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	9.616	9.616										
39	Tủ hồ sơ	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	9.179	9.179										
40	Tủ hồ sơ	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	37	241.080	241.080		120.540								
41	Tổng đài điện thoại	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	12.062	12.062										
42	Ti vi Led	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	4	80.000	80.000										
43	Ti vi Led	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	4	84.400	84.400										
44	Ti vi Led	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	9.100		9.100	1.820								
45	Ti vi Led	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	3	73.500	73.500										
46	Ti vi Led	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	3	99.750	99.750		19.950								
47	Ti vi Led	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	17.500	17.500										
48	Ti vi Led	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	3	99.750	99.750										
49	Ti vi Led	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	4	84.400	84.400										
50	Ti vi Led	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	20.200	20.200										
51	Ti vi Led	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	4	82.000	82.000										
52	Thiết bị trả lời trực nhiệm	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	4	161.278	161.278										
53	Thiết bị phần mềm P.Lab	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	242.000	242.000		242.000								
54	Thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	110.504	110.504										
55	Sân trường	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	149.026	149.026										
56	Quạt thông gió công nghiệp	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	4	48.600	48.600										
57	Phần mềm kế toán Misa-TSCED	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	12.000		12.000	12.000								
58	Phần mềm kế toán Misa	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	16.000		16.000	16.000								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)								Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác				
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác												
															5	6	7	8
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				
59	Phần mềm chương trình kế toán IMAS	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	5.000	5.000		5.000											
60	Ôn áp	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	9.515	9.515		4.758											
61	Máy vi tính xách tay	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	2	44.799	44.799													
62	Máy vi tính xách tay	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	2	68.107	68.107													
63	Máy photocopy	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	82.000	82.000													
64	Máy nước nóng lạnh	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	6.100	6.100													
65	Máy nước nóng lạnh	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	5.950	5.950													
66	Máy nước nóng lạnh	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	7.300	7.300													
67	Máy chiếu	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	38.691	38.691													
68	Máy chiếu	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	7.500	7.500													
69	Máy chiếu	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	35.000		35.000												
70	Máy chiếu	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	30.030	30.030		6.006											
71	Máy chiếu	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	4	69.723	69.723													
72	Máy chiếu	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	4	137.201	137.201													
73	Máy cắt giấy	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	7.655	7.655													
74	Máy bơm nén khí	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	6.400	6.400													
75	Máy bơm tập	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	18.500	18.500													
76	Máy bơm tập	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	48.300	48.300		19.320											
77	Máy bắn tập	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	18.500	18.500													
78	Mẫu bơm cứu hoả	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	6.500	6.500													
79	Loa	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	4	35.200	35.200													
80	Kính hiển vi	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	3	21.900	21.900		2.190											

[illegible]

[illegible]

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)										Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác					
					Nguyên ngân sách	Nguyên khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15					
125	Máy in vi tính	Tường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	7.573	7.573														
126	Máy in vi tính	Tường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	6.300	6.300														
127	Máy hủy giấy	Tường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	6.358	6.358														
128	Máy hủy giấy	Tường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	9.200	9.200														x
129	Máy đếm tiền	Tường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	6.700	6.700		1.675												
130	Máy lạnh	Tường THPT Mạc Đĩnh Chi	2	20.000	20.000														
131	Tường bao quanh	Tường THPT Mạc Đĩnh Chi	1	173.520	173.520														

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Trần Thanh Bình

Gia Chi, Bích Vân

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MẠC ĐÌNH CHI
Mã đơn vị: 1058084
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
Năm 2023 (Không phát sinh)

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)		Chi phí xử lý		Ghi chú			
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác								
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác								1	2	3	4	5	6	7	8

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

[Signature]

Ye Chi Binh Van

Ngày tháng năm

Chủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

[Signature]
Trần Thanh Bình

Bộ, tỉnh:
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo Dục và Đào Tạo TP.HCM
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Mạc Đĩnh Chi
Mã đơn vị: 1058084
Loại hình đơn vị:

Mẫu số 09đ-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2023

Stt		Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê				Liên doanh, liên kết							
			Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh, liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ.... đến...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
I	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I		Nhà, đất															
		Căn tin, Bãi xe				1		Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Ngọc Huệ	01/2023/NH-MDC ngày 01/09/2023	01 năm (từ 01/09/2023 đến 31/08/2024)	653.440						
II		Xe ô tô															
		Xe 1															
																	
III		Tài sản cố định khác															
		...															

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Trần Thanh Bình

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)
Trần Thanh Bình



Trần Thanh Bình